

Số: 106/QĐ-VKS

Kon Tum, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 20/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo đề nghị của Chánh văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc năm 2023.
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023.
- Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; Niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị.

(Có biểu mẫu số 09b, 09c-CK/TSC kèm theo)

Điều 2: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm thông báo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023 tới cán bộ, công chức, người lao động được giao quản lý.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên điều 2 (t/h);
- Website;
- Lưu.

VIỆN TRƯỞNG

Phan Minh Cự



Bộ, tỉnh: Kon Tum
 Cơ quan quản lý cấp trên: Viện kiểm sát nhân dân tối cao
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum
 Mã đơn vị: 1052568
 Loại hình đơn vị: Hành chính

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
 NĂM 2023

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Đất trụ sở	4.354	13.143.280																		
1	Văn phòng Viện KSND tỉnh Kon Tum (mới). Số 190 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	1.554	10.320.280	X																	
2	Văn phòng Viện KSND tỉnh Kon Tum (mới). Số 190 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	2.800	2.823.000	X																	
II	Nhà																				
1	Nhà cấp II																				



1.1	Nhà làm việc mới								2017	824	6.992.502,0	5.733.851,6	824							
1.2	Nhà số 1 (Cũ + Cải tạo)								2007	656	1.495.278,0	304.143,3	656							
2	Nhà cấp III																			
2.1	Nhà làm việc số 2 (Cũ + Cải tạo)								2007	851	1.851.744,7	741.889,4	851							
2.2	Nhà công vụ								2007	395	1.071.330,1	107.091,5	395							
3	Nhà cấp IV																			
3.1	Nhà thi đấu cầu lông								2014	400	891.059,0	296.722,7	400							
3.2	Nhà bảo vệ và nhà để xe								2007	146	167.244,2	0,0	146							
4	Vật kiến trúc																			
4.1	Hàng rào, sân								2007		185.741,0									
	Tổng cộng:																			

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trinh Thị Mộng Linh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Thoa

Kon Tum, ngày 19 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Phan Minh Cự

Ghi chú:

- Công khai về nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".
- Nếu tại đơn vị phát sinh việc "sử dụng khác" diện tích nhà, đất thì ghi rõ hiện trạng sử dụng khác (bị lấn chiếm, bỏ trống...).

Bộ, tỉnh: Kon Tum

Cơ quan quản lý cấp trên: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum

Mã đơn vị: 1052568

Loại hình đơn vị: Hành chính

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2023**

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô			2.797.130,0	2.797.130,0		787.499,0								
1	Xe Fortuner 27L (82A-002.75)		1	1.040.060,0	1.040.060,0		68.852,0		X						
2	Xe Fortuner TGN51L - NKPSKU (82B-2357)		1	1.001.070,0	1.001.070,0		466.899,0		X						
3	Xe For Transit (82A-001.43)		1	756.000,0	756.000,0		251.748,0		X						
II	Tài sản cố định khác			6.352.853,9	6.352.853,9		1.484.607,0								
1	Xe máy		15	323.230,0	323.230,0		-		X						
2	Máy tính để bàn		72	1.070.790,5	1.070.790,5		182.670,0		X						

3	Máy tính xách tay		43	1.336.654,0	1.336.654,0		411.720,0		X						
4	Máy Scan		2	173.700,0	173.700,0		104.560,0		X						
5	Máy photocopy		7	1.008.400,0	1.008.400,0		455.256,3		X						
6	Bộ bàn ghế họp		2	317.000,0	317.000,0		6.375,0		X						
7	Bộ bàn ghế tiếp khách		8	511.950,0	511.950,0		-		X						
8	Máy điều hòa không khí		25	382.490,0	382.490,0		173.273,3		X						
9	Máy móc thiết bị văn phòng phổ biến khác		7	162.920,0	162.920,0				X						
10	Máy chiếu		4	138.130,0	138.130,0		35.900,0		X						
11	Tivi, đầu Video các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác		7	111.250,0	111.250,0		28.280,0		X						
12	Máy ghi âm		2	9.900,0	9.900,0				X						
13	Máy ảnh		2	19.800,0	19.800,0				X						
14	Thiết bị âm thanh		3	72.300,0	72.300,0		33.920,0		X						
15	Thiết bị mạng, truyền thông		1	195.611,0	195.611,0				X						
16	Thiết bị điện văn phòng		2	76.600,0	76.600,0				X						
17	Thiết bị điện tử phục vụ quản lý lưu trữ dữ liệu		1	119.571,0	119.571,0				X						
18	Camara giám sát		5	70.427,5	70.427,5		34.765,1		X						



19	Bàn ghế hội trường		1	84.000,0	84.000,0		10.500,0		X					
20	Tủ tài liệu		1	23.000,0	23.000,0				X					
21	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung khác		2	49.629,9	49.629,9		7.387,4		X					
22	Phần mềm ứng dụng		4	95.500,0	95.500,0				X					

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trinh Thị Mộng Linh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Thoa

Kon Tum, ngày 19 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN




Phan Minh Cự



111

